

Bản án số: 48/2025/DS-ST

Ngày: 03-9-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Vũ

2. Bà Lê Thị Trúc Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 4 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 -Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là số Q, đường R, phường V, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ Trưởng phòng giao dịch B – Chi nhánh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 09/7/2024) của ông Nguyễn Thanh Nhung – Quyền Tổng giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần S là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn. “vắng mặt”.

2. **Bị đơn:** Chị Huỳnh Thị Ngọc A, sinh năm 1994 “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long (khóm P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày: Vào ngày 08/9/2020 Ngân hàng có ký hợp đồng với chị Huỳnh Thị Ngọc A, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kim hợp đồng

và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ vào thu nhập của Bà Huỳnh Thị Ngọc A, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), số thẻ là 472074 - 5103, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,6%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng) lãi quá hạn là 3,9%/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình giao dịch chị A vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng nhiều lần làm việc nhắc nhở thanh toán nhưng chị A không có thiện chí trả nợ. Ngày 22/10/2022, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 03/9/2025 bà Anh còn nợ Ngân hàng là 29.454.201đồng. Trong đó dư nợ gốc là 14.030.000đồng, lãi 14.387.372đồng nợ phí 1.036.829đồng. Tổng cộng 29.454.201đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh của món vay từ ngày 04/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng đã ký.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc A được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng chị Anh không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

Về thẩm quyền giải quyết: ngân hàng thương mại cổ phần S là chủ thẻ có đăng ký kinh doanh ký kết hợp đồng tín dụng với bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc A, có địa chỉ ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án khu vực 4 – Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc A được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng A vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn chị A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tính đến ngày 03/9/2025 vốn lãi là 29.454.201đồng. Trong đó dư nợ gốc là 14.030.000đồng, lãi 14.387.372đồng, nợ phí 1.036.829đồng. Tổng cộng 29.454.201đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh của món vay từ ngày

04/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng đã ký là có căn cứ. Bởi, sự việc vay vốn được thể hiện bằng giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1567239 ngày 08/9/2020 có xác nhận của chị A và phía đại diện hợp pháp của Ngân hàng. Sau khi vay chị A vi phạm hợp đồng. Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thì chị A không có ý kiến gì về số vốn còn nợ cũng như lãi mà Ngân hàng yêu cầu. Do đó, số nợ vốn, lãi Ngân hàng khởi kiện là đúng nên chị A phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 ; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải nộp toàn bộ 5% trên số tiền bị buộc trả theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 khoản 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc A có nghĩa vụ trả ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 14.030.000đồng, lãi 14.387.372đồng, nợ phí 1.036.829đồng. Tổng cộng 29.454.201đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm lẻ một đồng) và phải trả lãi phát sinh tiếp từ ngày 04/9/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1567239 ngày 08/9/2020 cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc A nộp 1.472.710đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm mười đồng).

Hoàn trả ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 572.000đồng (năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012684 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- VKS nhân dân Khu vực 4- Vĩnh Long: 01;
- Đường sự: 02;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 – Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong